



BẢN TIN

ÁI HỮU GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VĨNH NGHIÊM HẢI NGOẠI

P.O. Box 1533 Westminter, CA 92684 Phone & Fax: (714) 899-8167 Email: tuelinh@juno.com

Trang nhà : <http://members.aol.com/tong57/index.html>

Năm Thứ 10 Số 82
Phật Lịch 2544
Ngày 15-4-2001

Kính mừng Phật Đản 2625, PL. 2545

*

Ngày 7 tháng 5 năm nay, là ngày Rằm tháng Tư, ngày Phật Đản, Phật Lịch 2545. Năm 1950, tại Đại Hội thành lập Hội Phật Giáo Liên Hữu Thế Giới ở Colombo, Tích Lan, hội nghị đã căn cứ vào năm Phật nhập Niết Bàn là 544 năm trước Tây lịch làm năm Phật Lịch.

Cho nên năm nay, vào ngày trăng tròn tháng Năm năm 2001 này, Phật Tử trên toàn thế giới sẽ cử hành lễ kỷ niệm ngày đức Phật giáng trần, ngày ấy cách nay đã 2625 năm.

Năm ngoai Liên Hiệp Quốc đã công nhận Ngày Phật Đản là ngày lễ tôn giáo, năm nay Thủ Tướng Úc gửi thư tới các Phật tử Úc Đại Lợi, cho thấy đạo Phật ngày càng phổ cập trên thế giới, bởi vì giáo lý đạo Phật thật tiến, đem lại hòa bình chẳng những cho con người mà tất cả chúng sinh trên hành tinh này, phương pháp hành thiền của đạo Phật đem lại lợi ích cho người thực hành về cả mặt tinh thần và vật chất gồm có sức khoẻ, bệnh tật và nghề nghiệp.

Kỷ niệm Phật Đản không gì hơn là mời quý anh chị đọc lại bài thuyết pháp đầu tiên đức Thế Tôn đã giảng cho các ông Kiều Trần Như tại Vườn Nai, bài pháp ấy khởi đầu cho giáo pháp đức Phật đã giảng dạy trong suốt 45 năm và truyền tụng cho đến ngày nay, ví như bánh xe giáo pháp của Phật đã chuyển quay từ đó, nên còn gọi là Kinh chuyển Pháp Luân. Và hình ảnh nơi Phật đản sinh, nơi này Bản Tin số 81 kỳ trước đã nói tới.

Đức Phật thuyết pháp 45 năm, ngài không cho phép ghi chép, vì e rằng người sau cứ chấp chặt vào ngôn ngữ đoạn đạo đó, không thể phát triển vì không đạt được sự hữu ích. Sự hữu ích ấy như Phật đã dạy : “ *Giống như nước biển chỉ có một vị mặn, giáo pháp và giới luật của Như Lai cũng chỉ có một hương vị duy nhất, đó là hương vị giải thoát.* ”

PT

Mục Lục

*

| | |
|---|---------|
| Kính mừng Phật Đản <i>PT</i> | Trang 1 |
| Kinh Chuyển Pháp Luân <i>HT.Thích Minh Châu dịch</i> | 2 |
| Hình ảnh nơi Phật Đản sinh <i>Trí Đạt</i> | 6 |
| Thư chúc mừng Phật Đản <i>Thủ Tướng Úc Đại Lợi</i> | 7 |
| Chia buồn <i>Ban Chấp Hành</i> | 8 |
| Tin Hội Ngộ Vĩnh Nghiêm 2001 <i>Ban Chấp Hành</i> | 8 |



Kinh Chuyển Pháp Luân

Dhammakkappavattana sutta

Giới thiệu: Đây là bài Pháp đầu tiên Đức Phật thuyết giảng cho năm anh em Kiều Trần Như tại vườn Lộc Uyển sau khi Ngài đắc đạo. Bài Pháp này tóm tắt các điểm chính yếu của Đạo Giải Thoát, đó là Tứ Diệu Đế và Bát Chánh Đạo.

Sau đây là bản dịch của Phạm Kim Khánh trong quyển "Đức Phật và Phật Pháp", nguyên tác của Hòa Thượng Narada (The Buddha and His Teachings). Ngoài ra, còn có một bản dịch khác của Hòa Thượng Thích Minh Châu trong Tương Ưng Bộ Kinh do Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam (Vạn Hạnh Thiền Viện) xuất bản năm 1993.

-oOo-

Lúc ấy tôi có nghe như thế này:

Một thời nọ, lúc Đức Thế Tôn ngự tại vườn Lộc Uyển (1) xứ Isipatana (2), gần Benares, Ngài dạy năm vị tỳ khưu như sau:

"Hỡi này các Tỳ Khưu, có hai cực đoan (anta) mà hàng xuất gia (pabbajitena) phải tránh:

1. Sự dễ dãi trong dục lạc (3) -- là thấp hèn, thô bỉ, phàm tục, không xứng phẩm hạnh của bậc Thánh nhân, và vô ích.
2. Sự thiết tha gắn bó trong lối tu khổ hạnh (4) -- là đau khổ, không xứng phẩm hạnh của bậc Thánh nhân, và vô ích.

Từ bỏ cả hai cực đoan ấy, Như Lai (5) đã chứng ngộ con đường Trung Đạo (Majjhima Patipada), là con đường đem lại nhân quả (cakkhu) và trí kiến (nana) và đưa đến an tịnh (vupasamaya) (6), trí tuệ cao siêu (abhinnāya) (7), giác ngộ

(sambhodhaya) (6) và Niết Bàn.

Hỡi các Tỳ Khưu, con đường Trung Đạo mà Như Lai đã chứng ngộ, con đường đem lại nhân quả và trí kiến và đưa đến an tịnh, trí tuệ cao siêu, giác ngộ và Niết Bàn là gì?

Chính là Bát Chánh Đạo (con đường có tám chi) -- là Chánh Kiến (samma ditthi), Chánh Tư Duy (samma samkappa), Chánh Ngữ (samma vaca), Chánh Nghiệp (samma kammanta), Chánh Mạng (samma ajiva), Chánh Tinh Tấn (samma vayama), Chánh Niệm (samma sati), và Chánh Định (samma samadhi). Hỡi này các Tỳ Khưu, đó là con đường Trung Đạo mà Như Lai đã chứng ngộ.

(Đức Phật giảng tiếp:)

Hỡi này các Tỳ Khưu, bây giờ, đây là Chơn Lý Cao Thượng về Sự Khổ (dukkha - ariya - sacca, khổ thánh đế):

Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, tử là khổ, sống chung với người mình không ưa thích là khổ, xa lìa người thân yêu là khổ, mong muốn mà không được là khổ, tóm lại chính thân ngũ uẩn là khổ (9).

Bây giờ, hỡi này các Tỳ Khưu, đây là Chơn Lý Cao Thượng về Nguồn Gốc của Sự Khổ (dukkha-samudaya-ariya-sacca, tập khổ thánh đế):

Chính Ái Dục là nguyên nhân của sự tái sanh (ponobhavika). Ái hợp với tâm thiết tha khao khát, bám víu cái này hay cái kia (đời sống). Chính là Ái, đeo níu theo nhục dục ngũ trần (kamatanha), ái, đeo níu theo sự sinh tồn (bhavatanha, sanh ái, luyến ái trong ý tưởng cho rằng vạn vật là trường tồn vĩnh cửu), và ái, đeo níu theo ý tưởng không sinh tồn (vibhavatanha, vô sanh ái, luyến ái trong ý tưởng cho rằng sau cái chết là hư vô).

Bây giờ, hỡi này các Tỳ Khưu, đây là Chơn Lý Cao Thượng về Sự Diệt Khổ (dukkha-nirodha-ariya-

sacca, diệt khổ thánh đế):

Đó là sự xa lánh trọn vẹn và sự tận diệt chính cái ái ấy. Đó là sự rời bỏ, sự từ khước, sự thoát ly, và sự tách rời ra khỏi tâm ái dục.

Bây giờ, hồi này các Tỳ Khưu, đây là Chơn Lý về Con Đường dẫn đến Sự Diệt Khổ (dukkha-nirodha-gamini-patipada-ariya-sacca, đạo diệt khổ thánh đế):

Đó là Bát Chánh Đạo: Chánh Kiến , Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn , Chánh Niệm, và Chánh Định.

I-1) Đây là Khổ Thánh Đế

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

I-2) Khổ Thánh Đế này phải được nhận thức (parinneya)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

I-3) Khổ Thánh Đế này đã được nhận thức (parinnata).

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

II-1) Đây là Tập Khổ Đế

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như

Lai.

II-2) Tập Khổ Đế này phải được tận diệt (pahatabba)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

II-3) Tập Khổ Thánh Đế này đã được tận diệt (pahinam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng, phát sanh đến Như Lai.

III-1) Đây là Diệt Khổ Thánh Đế

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

III-2) Diệt Khổ Thánh Đế này phải được chứng ngộ (sacchikatabba)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

III-3) Diệt Khổ Chánh Đế này đã được chứng ngộ (sacchikatam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

IV-1) Đây là Đạo Diệt Khổ Thánh Đế

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

IV-2) Đạo Diệt Khổ Thánh Đế này phải được phát triển (bhavetabbam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

IV-3) Đạo Diệt Khổ Thánh Đế này đã được phát triển (bhavitam)

Như vậy, hồi này các Tỳ Khưu, đối với các pháp chưa từng được nghe trước kia, nhân quan, tri kiến, trí tuệ, minh sát tuệ, và ánh sáng phát sanh đến Như Lai.

(Để kết luận bài Pháp, Đức Phật, dạy:)

Hồi này các Tỳ Khưu , ngày nào mà tri kiến tuyệt đối như thực của Như Lai về bốn pháp thánh đế, dưới ba sắc thái và mười hai phương thức (10) chưa được hoàn toàn sáng tỏ thì, cho đến chừng ấy, Như Lai không xác nhận trước thế gian gồm chư Thiên, Ma Vương và Phạm Thiên, giữa các chúng Sa-Môn, Bà-La-Môn, Trời và Người rằng Như Lai đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác (anuttaram samma sambodhim)

Đến khi, hồi này các Tỳ Khưu, tri kiến tuyệt đối như thực của Như Lai về bốn pháp thánh đế, dưới ba sắc thái và mười hai phương thức đã trở nên hoàn toàn sáng tỏ thì, chỉ đến chừng ấy, Như Lai mới xác nhận trước thế gian gồm chư Thiên, Ma Vương và Phạm Thiên, giữa các chúng Sa-Môn, Bà-La-Môn, Trời và Người rằng Như Lai đã chứng ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Và lúc ấy tri kiến và tuệ giác phát sanh đến Như Lai (nanadassana) -- Tâm của Như Lai đã hoàn toàn giải thoát một cách vững chắc, không còn lay chuyển, và đây là kiếp sống cuối cùng, không còn sinh tồn nào khác nữa (11)."

Đức Phật giảng như thế ấy và các vị Tỳ Khưu lấy làm hoan hỷ tán dương lời dạy của Đức Thế Tôn.

Khi Đức Phật giảng xong bài Pháp, Pháp Nhân (Dhammacakkhu) (12) của Ngài Kiều-Trần-Như (Kondanna) không còn vương bụi, hết bợn nhơ, và Ngài thấy rằng: "cái gì có sanh tức phải có diệt " (13).

Lúc Đức Thế Tôn chuyển Pháp Luân, chư Thiên trên quả địa cầu hoan hô: "Pháp luân này quả thật tuyệt diệu! Không có sa môn, bà la môn, chư Thiên, Ma Vương hay Phạm Thiên nào trên thế gian có thể giảng được, Đức Thế Tôn đã vận chuyển Pháp Luân tại vườn Lộc Uyển, chỗ Chư Thiên-Đọa Xứ (Isipatana) gần Ba-La-Nại (Benares)."

Nghe như vậy chư thiên ở các cung Trời Tứ Đại Thiên Vương, Đạo Lợi, Dạ Ma, Đâu Xuất Đà, Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại, và chư Thiên ở cõi Phạm Chúng Thiên, Brahma Purohita, Đại Phạm Thiên, Thiều Quang Thiên, Vô Lượng Quang Thiên, Quang Âm Thiên, Thiều Tịnh Thiên, Vô Lượng Tịnh Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quang Quả Thiên, Vô Tưởng Thiên, Vô Phiền Thiên, và chư Thiên ở cảnh giới Hoàn Toàn Tinh Khiết, cảnh giới Trường Cửu, Thanh Tịnh, Đẹp Đẽ, Quang Đẳng và Tối Thượng, cũng đồng thanh hoan hô.

Chính tại lúc ấy, trong khoảnh khắc ấy, tiếng hoan hô thấu đến cõi Phạm Thiên. Mười ngàn thế giới ấy chấn động, lung lay và rung chuyển mạnh mẽ.

Một hào quang rực rỡ phát chiếu, rọi sáng thế gian,

sáng tỏ hơn hào quang của chư Thiên nhiều. Đức Thế Tôn nói: "Kondanna quả đã chứng ngộ, Kondanna quả đã chứng ngộ".

Do đó Ngài Kondanna có tên là Annata Kondanna (A nhà Kiều Trần Như).

Kinh Chuyển Pháp Luân *Dhammacakkapavattana sutta*

Chú thích:

1. Mahavagga tr. 10, Samyutta Nikaya (Tương Ưng Bộ), quyển V, trang 420.

2. Hiện nay là Sarnath, nơi mà, trong một tiền kiếp. Đức Thế Tôn đã hy sinh mạng sống để cứu một con thỏ cái đang lâm nạn cùng với một thỏ con chưa sanh. Trong kiếp sống ấy Bồ Tát có tên là Saranganatha, người bảo vệ loài nai, do đó có tên hiện tại của nơi này là Sarnath.

3. Kamasukhallikanuyoga.

4. Attakilamathanuyoga.

5. Đúng theo nghĩa "Người đã đến như thế ấy" hay "Người đã đi như thế ấy." Đức Phật thường dùng hình dung từ này để tự xưng.

6. Chế ngự dục vọng.

7. Chứng ngộ Tứ Diệu Đế.

8. Thành đạt bốn đạo và bốn quả.

9. Pancupadanakkhandha -- Theo Phật Giáo, cái được gọi là chúng sanh gồm năm nhóm hay năm uẩn là: Sắc (rupa, vật chất), Thọ (Vedana), Tưởng (sanna), Hành (samkhara) và Thức (Vinnana). Đó là năm thành phần tâm-vật-lý cấu tạo nên một chúng sanh. Sắc gồm những năng lực và đặc tánh. Tâm gồm những trạng thái tâm (cetasikas, tâm sở). Có tất cả năm mươi hai tâm sở. Trong năm mươi hai tâm sở ấy, Thọ (vedanna) và Tưởng (sanna) được kể như hai nhóm riêng biệt. Năm mươi tâm sở còn lại được gọi chung là Hành (samkhara).

10. Mỗi Đế có ba sắc thái, vậy bốn Đế gồm tất

cả mười hai phương thức.

11. Âm chỉ quả vị A La Hán (arahattaphala).

12. Dhammacakkhu - Pháp Nhân - Có nghĩa là một trong ba thánh đạo: Tu Đà Hườn, Tư Đà Hàm, và A Na Hàm. Lúc ấy ngài Kiều Trần Như đắc quả Tu Đà Hườn. Về sau các vị kia cũng đắc Tu Đà Hườn như vậy.

13. Yam kinci Samudayadhammam sabbam tam nirodha dhammam.

Khánh năn

*Nếu cõi đời không đau khổ tới tâm, ta chẳng xuất
hiện trong cõi Sa bà này - Lời Đức Phật -*

Ngày hôm ấy, đóa hoa đàm bùng nở
Là niềm thiêng ngàn thuở mãi tinh anh
Là Nguồn Tin tràn ngập mọi an lành
Đã khơi mở sống còn...từ vạn kỷ.

Ngày hôm ấy, hương vàng in huyền bí

Lời tung hô vang động cả bầu trời

- Đời mê say trong một giấc mơ tươi-

Lâm ngưng đọng cả cõi đời rạo ruyền.

Ngày hôm ấy, phá tan bao thành kiến
Từ ngàn xưa vạn vật đắm đau thương
Và những gì của áp bức, bất lương
Đã dệt lại bằng sợi dây đạo lý.

Ngày hôm ấy, muôn cõi lòng hoan hỷ

Mang về đây niềm Hy Vọng ngày mai

Khắp muôn loài lâm sống dậy muôn nơi

Cho tất cả ... được nhờ ơn công đức.

Ngày hôm ấy, trên hai ngàn năm trước
Thành Kapilavastu rực rỡ nhiệm màu
Nơi khí thiêng sản xuất đạo cao siêu!
Cả vũ trụ, nhân, thiên đều kính lay.

Ngày hôm ấy, gió muôn phương đôn lại

Hoa đưa hương và... lắng tiếng tổ sâu

Vạn sinh linh hằng khao khát mong cầu

Ơn pháp như Đấng Từ Bi cao cả.

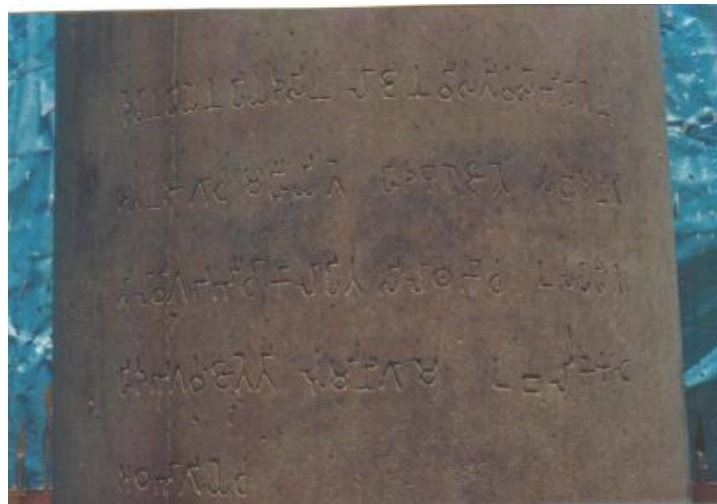
HT. Thích Đức Nhuận



Lâm Ty Ni nơi đức Phật giáng trần.

Hình hồ nước tẩy tịnh linh thiêng tại vườn Lâm Ty Ni, Népal, có đàn ngỗng đang bơi lội. Nơi đây bà hoàng hậu Ma Da (Maya Devi) tắm trước khi đi vài bước chân, vịnh cảnh cây vô ưu và thái tử Tất Đạt Đa (Siddhartha) đản sanh nơi đây. Phía tay trái trong hình có một trụ đá bia ký, do vua A Dục dựng lên khoảng 300 BC đánh dấu nơi Phật đản sanh. Trụ đá bia ký này được Unesco (United Nations) liệt vào một trong những bảo vật vô giá của nhân loại.

Bức ảnh này chụp cách nay hơn 15 năm, do một nhiếp ảnh gia dòng họ Thích Ca chụp, và đã dự thi ảnh ở New Delli, India.



Như đã thấy ở photo hình trắng đen trên. Bên tay trái có cây trụ đá của vua A Dục dựng lên đánh dấu nơi đức Phật đản sanh, cạnh cây trụ đá là đền Hoàng hậu Ma Da (Maya Devi) .

Trên cây trụ đá chụp có 5 dòng cổ ngữ, do vua A Dục ra lệnh khắc trên đó. Đại ý là : *"Tại đây, thôn Lâm Ty Ni, đức Thích Ca Mâu Ni đã ra đời, vì vậy ta ra lệnh miễn 1/8 thuế cho dân làng này"*

Prime Minister
Canberra

MESSAGE: VESAK 2001

It is with great pleasure that I send my greetings to all celebrating Vesak 2001.

Vesak marks three significant events in the life of the Buddha. It honours his birth, his achievement of enlightenment and his passing away. Vesak is both a time to reflect on the life of the Buddha and an opportunity to celebrate his teachings of tolerance and compassion.

As the most significant festival on the Buddhist calendar, Vesak is celebrated in many countries and among people of many different cultural backgrounds. The Australian celebrations are a reflection of our diverse society and I am delighted to have been invited to mark this special occasion.

The celebration of Vesak also reminds us that Australia is host to a diversity of faiths, encompassing all the world's major religious traditions as well as traditional belief of indigenous Australians. What unites us as a society is a common commitment to freedom, tolerance and equality. The Buddhist community is a valued part of Australian society and I commend the community for its contribution to our socially cohesive and harmonious nation.

I send greetings of peace and goodwill to all members of the Buddhist community on the joyous occasion of Vesak 2001.

(signed)

JOHN HOWARD

Thư Chúc Mừng Phật Đản năm 2001 của Thủ Tướng Úc, ông JOHN HOWARD

Tôi vô cùng hoan hỷ gửi lời chúc mừng quý vị trong dịp Đại Lễ Phật Đản năm 2001.

Phật Đản đánh dấu 3 diễn tiến trọng đại trong cuộc đời đức Phật: ngày Ngài giáng sinh, thành đạo và nhập Niết bàn. Phật Đản là thời điểm thích hợp để chúng ta ôn lại cuộc đời của đức Phật và đón nhận những lời giáo huấn của Ngài về lòng khoan thứ và nhân từ.

Là dịp quan trọng nhất trong niên lịch đạo Phật, ngày Phật đản được nhiều sắc dân thuộc nhiều nguồn văn hóa khác nhau tổ chức đón mừng tại nhiều quốc gia trên thế giới. Lễ Phật Đản cử hành tại Úc còn là một biểu hiện của xã hội đa chủng chúng ta và tôi rất vui mừng được mời góp phần ghi dấu cơ hội đặc biệt này.

Lễ mừng Phật Đản cũng là dịp nhắc chúng ta nhớ rằng tại Úc có rất nhiều tín ngưỡng, với hầu hết những tôn giáo chính trên thế giới và luôn cả các tín ngưỡng truyền thống của người Úc bản địa. Chính sự xác tín chung của tất cả chúng ta về sự tự do, khoan dung và bình đẳng đã liên kết tất cả chúng ta lại với nhau khi chung sống trong một xã hội. Cộng đồng Phật tử là một thành phần hết sức quan trọng trong xã hội Úc và tôi thành thật ca tụng quý vị về những đóng góp cho một xã hội tương thân và một quốc gia hoà hợp.

Tôi xin gửi theo đây lời cầu nguyện BÌNH AN và THIÊN CHÍ đến tất cả tín đồ đạo Phật trong ngày Phật Đản tràn đầy hoan hỷ này.

(đã ký: John Howard)

**(phiên dịch và lưu hành: Tu Viện Vạn Hạnh
Canberra 02-6257 5517)**

Phân Ưu

*

Được tin buồn
Bà Đặng Đình Liêm
Nhũ danh **Mai Thị Phương** tự **Ngọc**
Đã tạ thế ngày 21-4-2001
tại San Diego
Hưởng thọ 73 tuổi

Là Kế mẫu của chị Đặng Thị Kim Đoan
và quý Trưởng Thiện Thanh Đặng Đình Khiết, Đặng Đình Chính
Đặng T. Kim Trang, Đặng T. Kim Hạnh, Đặng T. Kim Kiểm

Thành kính chia buồn cùng tang quyến.
Ngưỡng nguyện đức từ phụ A Di Đà Phật và chư Bồ Tát tiếp độ:
Hương linh **Mai Thị Phương** tự **Ngọc**
Vãng sinh Cực Lạc Quốc

Ban Chấp Hành
Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại

Hội Ngộ 2001

*

Hội Ngộ Ái Hữu Gia Đình Phật Tử Vĩnh Nghiêm Hải Ngoại năm 2001 như Ban Chấp Hành đã quyết định tổ chức vào các ngày 4, 5, 6, 7 và 8 tại chùa Pháp Quang Dallas, được tiến hành tốt đẹp.

Trưởng Ngô Mạnh Thu đang thực hiện quyền kỷ yếu Hội Ngộ cho kỳ này.

Trưởng nào lấy vé máy bay xin lấy vé đến phi trường Dallas: Fort Worth (các ngày họp quan trọng : 6, 7)

Niên Liễm 2001

*

Quý anh chị thành viên nào chưa đóng góp Niên liễm, xin vui lòng gửi tới Thủ quỹ : \$30.00 Check hay Moner Order .

- Mrs Nguyễn Thị Tuyết Mai
12960 Guadalajara Cir.
Cerritos CA. 90703

-
Đã nhận được từ Trưởng Trần Chí Trung :
- \$30.00 đóng niên liễm